TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2023/ DS -ST

Ngày: 26/05/2023.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ***Ông Quách Mạnh Thành.***

Các hội thẩm nhân dân: ***Bà Nguyễn Nhật Hương***

Bà Đào Minh Chi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Ông Nguyễn Ngọc Quang*** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: ***Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh***- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 118/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXX - DS ngày 17 tháng 04 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST - DS ngày 09 tháng 05 năm 2023 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP SGX**
Trụ sở:lầu x NKKN, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà NĐTD - Tổng giám đốc
Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng SGX (Công ty SBA)
Đại diện theo pháp luật: Ông LNT - Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông NTH (Theo giấy ủy quyền số 121/2022/GUQ-CNTD ngày 01 tháng 02 năm 2023)
*** Bị đơn: - Ông PVH -** sinh năm: 1978

HKTT và nơi cư trú : Số xx - GN, phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.

(Có mặt, ông NTH- Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt ông PVH – bị đơn))

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTH trình bày:

Ngân hàng TMCP SGX - PGD Hàng Bồ (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng là ông PVH ngày 09/02/2018, (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng. Căn cứ vào thu nhập của ông PVH , Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng SCB Visa Gold 472075-0019 với hạn mức là 40.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông PVH đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 762.096.786 đồng. Trong qúa trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông PVH đã thanh toán tiền cho Ngân hàng số tiền: 731.078.000 đồng.(thứ tự thanh toán căn cứ vào điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông PVH vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 21, điều 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), ngày 01/7/2020 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (điều 26 của bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Tính đến ngày 07/05/2021 ông PVH còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 47.443.179 đồng

- Lãi quá hạn: 19.119.560 đồng

- Tổng cộng: 66.562.739 đồng(*Sáu mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng*)

Mặc đù ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông PVH , yêu cầu ông PVH có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông PVH trả nợ, tuy nhiên ông PVH vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng. Ông PVH vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký.

**Yêu cầu của nguyên đơn:*

1. Buộc ông PVH phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/05/2021 là 66.562.739 đồng(*Sáu mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi hai nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc; 47.443.179 đồng, lãi quá hạn 19.119.560 đồng.

2. Ông PVH có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 08/05/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

* *Tại phiên tòa ngày hôm nay*, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTH vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông ông PVH phải thanh toán tiền tính đến ngày 25/05/2023 số tiền là: 112.758.063 đồng(*Một trăm mười hai triệu, bẩy trăm năm mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc: 47.443.179 đồng, lãi quá hạn: 65.314.884 đồng

*** Bị đơn là Ông PVH** .Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông PVH không có mặt tại nơi cứ trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông PVH đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai

các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông PVH vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Ông PVH đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng ông PVH vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến:

- Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng đ-ợc quy định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do ngân hàng đòi cá nhân tiền vay bằng hợp đồng cấp thẻ tín dụng, nên đây là vụ án tranh chấp tín dụng thuộc vụ án dân sự.

Bị đơn là ông PVH hiện có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng : tại Số xx- GN, phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Tòa án đã xác định đúng tư cách thamh gia tố tụng của các dượng sự theo điều 68 BLTTDS 2015.

- Việc thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định tại điều 95-97 BLTTDS 2015.
- Việc tổ chức phiên hòa giải và công khai chứng cứ đúng theo điều 208- 210 BLDS 2015.
- Việc chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.
- Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên toà đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 41 bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại điều 70, điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự , bị đơn

đã không chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng. Ông PVH vay tiền để chi tiêu cá nhân nên không xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SCB , buộc ông PVH có trách nhiệm thanh toán trả cho toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chậm trả như Ngân hàng SCB yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

1.1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGX với ông PVH , là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông PVH có nơi cư trú Số xx GN phường Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. Về chủ thể khởi kiện: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Ông PVH không thanh toán được tiền thẻ vay cho Ngân hàng TMCP SGX sau khi đến hạn trả

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông PVH không có mặt tại nơi cứ trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính

quyền địa phương được biết ông PVH đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông PVH vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Ông PVH đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng ông PVH vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 *Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:*

Ngân hàng TMCP SGX được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 09/02/2021; Ngân hàng TMCP SGX và ông PVH xác lập quan hệ tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09.02.2018.

Về chủ thể tham gia ký kết tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09.02.2018 là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Ngân hàng TMCP SCB – PGD Hàng Bồ và ông PVH .

Xét hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2 . *Về quá trình thực hiện hợp đồng*

Ngày 09/02/2018, Ông PVH có ký với Ngân hàng TMCP SGX - PGD Hàng Bồ(sau đây gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng SCB Visa Gold 472075-0019 với hạn mức là 40.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông PVH đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 762.096.786 đồng. Trong qúa trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông PVH đã thanh toán tiền cho Ngân hàng số tiền: 731.078.000 đồng.

Thời điểm vi phạm là ngày 01/7/2020, ngân hàng qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông PVH vẫn không có thiện trí trả nợ. Qua nhiều lần Ngân hàng làm việc, nhắc nhở ông PVH không có thiện trí trả nợ. Do ông PVH vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông PVH và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Theo quy định tại điều 22, điều 23 Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ của SCB có hiệu lực từ ngày 09/02/2018 và phụ lục phát hành thẻ đi kèm không tách rồi với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông PVH đã ký kết với ngân hàng.

Hiện thẻ tính dụng với thông tin trên đã quá hạn. Dư nợ đến ngày 25/05/2023 của ông PVH là 112.758.063 đồng(*Một trăm mười hai triệu, bẩy trăm năm mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó nợ gốc: 47.443.179 đồng, lãi quá hạn: 65.314.884 đồng

2.3. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án buộc ông PVH phải trả tiền gốc là 47.443.179 VNĐ

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ ngày 09/02/2018, Ngân hàng TMCP SGX - PGD Hàng Bồ (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có phát hành thẻ tín dụng thẻ tín dụng SCB Visa Gold 472075-0019 với hạn mức là 40.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. . Hiện thẻ tính dụng với thông tin trên đã quá hạn tính đến ngày 25/05/2023 của ông PVH nợ tiền gốc là 47.443.179 đồng(bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng)

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX có hiệu lực từ ngày 09/02/2018 và phụ lục phát hành thẻ tín dụng không tách rời với hợp đồng thẻ tín dụng mà ông PVH ký với Ngân hàng SGX .

Căn cứ vào các điều 22 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX cách tính lãi phát

sinh trên thẻ.

Căn cứ vào điều 23 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX về vi phạm

Căn cứ điều 24 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX về các loại phí

Ngày 01/7/2020 ông PVH vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông PVH và chuyển toàn bộ dư nợ còn tPVH sang nợ quá hạn.

Căn cứ vào các văn bản tính lãi, số tiền thanh toán tối thiểu phí vượt hạn mức, phí của Ngân hàng SGX đã nộp cho tòa án.

Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi tiền nợ gốc đối với ông PVH Với số tiền là 47.443.179 đồng(bằng chữ: *Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng)*

[2.4]Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tính lãi quá hạn của ông PVH tiền lãi quá hạn đến hết ngày 25/05/2023 là 65.314.884 đồng (Sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, tám trăm tám mười bốn đồng)

- Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX

Tại điều 23 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX . Cách tính lãi : lài suất cho vay mà SCB áp dụng đối với các khoản vay qua phát thẻ, bao gồm lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được tính theo biểu phí lãi suất do SCB công bố qua các thời kỳ. lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Ngân hàng SCB đã xuất trình toàn bộ bản tính lãi qua các thời kỳ tính từ 01/7/2020 đến nay .

Do vậy, ông PVH phải thanh toán cho Ngân hàng với số tiền lãi từ ngày 01/07/2020 đến hết ngày 25/05/2023 là 65.314.884 đồng (Sáu mươi lăm triệu, ba trăm mười bốn nghìn, tám trăm tám mười bốn đồng) là có cơ sở được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng TMCP SGX không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng; Bị đơn là ông PVH phải chịu án dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 217, điều 218 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ : Điều 398; Điều 399; Điều 400; Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX (SCB) đối với ông PVH .

2. Buộc ông PVH phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) số tiền là 112.758.063 đồng(*Một trăm mười hai triệu, bẩy trăm năm mươi tám*

nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc: 47.443.179 đồng, lãi quá hạn: 65.314.884 đồng

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm hợp ông PVH phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông PVH phải chịu 3.424.893 đồng(Ba triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, tám trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ch- a nộp).

- Hoàn trả : Ngân hàng TMCP SGX (SCB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0050931 ngày 24/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGX có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là ông PVH có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;

- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

-Người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách mạnh Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**